

Số: 35/2021/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1996.

Nơi ĐKKHKT: Xóm C, xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 1, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Lê Hoài N, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Xóm C, xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị H và anh Lê Hoài N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Giao con chung là Lê Thị Hồng N, sinh ngày 13/02/2015 cho anh Lê Hoài N trực tiếp nuôi dưỡng; chị Đào Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N số tiền 500.000đ/tháng kể từ tháng 03/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chị Đào Thị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Chị Đào Thị H và anh Lê Hoài N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và chị H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004028 ngày 24/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND h. Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã TS, huyện ĐL;
- Lưu HS –VP.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà